

Số: /TTr-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo Điều 6 Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa, quy định “*Căn cứ nội dung chi quy định tại Điều 5 Thông tư này và quy định của địa phương (nếu có); khả năng kinh phí và hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa của địa phương quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý.*”. Để tạo cơ sở pháp lý triển khai thống nhất, đồng bộ các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng Nghị quyết quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là bước cụ thể hóa Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa; tạo cơ sở pháp lý để áp dụng thống nhất, đồng bộ các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh và đảm bảo nguồn lực tài chính triển khai thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Việc xây dựng văn bản phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành. Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định. Những nội dung không quy định trong Nghị quyết thì áp dụng theo quy định hiện hành.

b) Các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý bám sát thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

c) Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Nghị quyết quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Dự thảo Nghị quyết đã gửi đến các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố góp ý và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến; được tổng hợp ý kiến đóng góp và gửi Sở Tư pháp thẩm định,... đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang gồm có 03 Điều về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh, nguồn kinh phí thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo.

c) Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý

- Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý, bao gồm:

+ Chi lập hồ sơ các vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa, các vật chướng ngại và theo dõi kết quả xử lý;

+ Chi khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa; tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; quản lý, lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đếm phương tiện;

+ Chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

+ Chi sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

+ Chi quan trắc (trừ quan trắc mực nước, theo dõi lưu lượng phương tiện vận tải đã được tính trong chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa), kiểm định chất lượng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường thủy nội địa;

+ Chi thanh toán phần kinh phí chênh lệch (nếu có) cho doanh nghiệp trong trường hợp kinh phí bảo trì luồng đường thủy nội địa lớn hơn giá trị sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP của Chính phủ (nạo vét, duy tu luồng đường thủy nội địa có sản phẩm tận thu) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

+ Chi cho công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông thường xuyên và chống va trôi;

+ Các khoản chi không thường xuyên khác thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, như phòng, chống thiên tai đường thủy nội địa; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; lập, điều chỉnh quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì đối với công trình được đầu tư bằng ngân sách nhà nước đã đưa vào khai thác, sử dụng; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, theo quy định của pháp luật liên quan.

- Nội dung chi khác: Theo quy định pháp luật giao thông đường thủy nội địa và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 113/2020/TT-BTC.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, GTVT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Địa chỉ nhận ý kiến góp ý: Phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang; địa chỉ: số 1 đường Điện Biên Phủ, Phường 5, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; Điện thoại: 0293.3878979 - Fax: 0293.3878908; bản điện tử gửi vào địa chỉ Email: thanhtamnguyenhg@gmail.com

Số: /2021/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông
đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

KHÓA X KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Điều 2. Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý

a) Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý, bao gồm:

- Chi lập hồ sơ các vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa, các vật chướng ngại và theo dõi kết quả xử lý;

- Chi khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa; tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; quản lý, lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đếm phương tiện;

- Chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Chi sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Chi quan trắc (trừ quan trắc mực nước, theo dõi lưu lượng phương tiện vận tải đã được tính trong chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa), kiểm định chất lượng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường thủy nội địa;

- Chi thanh toán phần kinh phí chênh lệch (nếu có) cho doanh nghiệp trong trường hợp kinh phí bảo trì luồng đường thủy nội địa lớn hơn giá trị sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP của Chính phủ (nạo vét, duy tu luồng đường thủy nội địa có sản phẩm tận thu) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Chi cho công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông thường xuyên và chống va trôi;

- Các khoản chi không thường xuyên khác thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, như phòng, chống thiên tai đường thủy nội địa; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; lập, điều chỉnh quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì đối với công trình được đầu tư bằng ngân sách nhà nước đã đưa vào khai thác, sử dụng; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, theo quy định của pháp luật liên quan.

b) Nội dung chi khác: Theo quy định pháp luật giao thông đường thủy nội địa và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 113/2020/TT-BTC.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH